

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 13/4/2023

V/v “T/c: ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Sang
2. Bà Thi Thị Thanh Trúc

Thư ký phiên tòa: Châu Thị Phương Liên - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Trần Văn Thôn – Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 4 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 175/2023/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐST - HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023 và giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Nguyễn Thị Mai Tr, sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Rạch Vồn, xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh
2. ***Bị đơn:*** Lê Phi L, sinh năm 1988 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Đại Thôn, xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện của Nguyễn Thị Mai Tr như sau:***

Chị Tr và anh L chung sống với nhau vào năm 2020 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hưng Mỹ. Thời gian chung sống có 01con chung tên Nguyễn Khánh M, sinh ngày 20/10/2020. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn dẫn là do hai người không có tiếng nói chung, anh L không chia sẻ, thông cảm việc nhà, luôn nặng lời với chị Tr nên hai người không còn chung sống với nhau mà đã ly thân 3 năm nay. Nay xác định tình cảm không còn thương nhau nữa nên chị Quyền yêu cầu tòa giải quyết như sau:

Về hôn nhân: Chị Tr yêu cầu được ly hôn với anh L

Về con chung: Chị Tr yêu cầu được tiếp tục nuôi con, Không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung; Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu tòa giải quyết
Ngày 15/12/2022 chị Tr có lời khai bổ sung yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con, mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con tròn 18 tuổi

Chị Tr bận công việc không đến tòa được nên có đơn yêu cầu tòa xét xử vắng mặt.

Theo biên bản ghi lời khai anh Lê Phi L ngày 29/3/2023 như sau: Anh L thống nhất với chị Tr thời điểm kết hôn, thời gian chung sống, con chung, thời gian ly thân. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn dẫn đến ly hôn: Chị Tr làm chung nhưng ăn riêng, cưới có 01 tháng thì bỏ về nhà cha mẹ ruột ở cho đến nay. Nay anh đồng ý ly hôn với chị Tr. Đồng ý giao con cho chị Tr nuôi nhưng anh không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu tòa giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã nhận định:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Những vấn đề khác Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án hôn nhân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của chị Tr cho chị được ly hôn với anh L. Về con chung: chị Tr được tiếp tục nuôi con Nguyễn Khánh M. Buộc anh L phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết. Về án phí buộc đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án chị Tr có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Anh L đã được thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; triệu tập xét xử hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự đủ căn cứ để xét xử vụ án

[2] Về hôn nhân: Chị Tr và anh L chung sống với nhau vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hưng Mỹ nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai người thường xuyên cự cãi, không quan tâm, thông cảm cho nhau nên chung sống được 01 tháng thì đã ly thân từ năm 2020. Tòa án đã tổ chức hòa giải động viên cho anh, chị đoàn tụ lại với nhau nhưng anh L không đến nên không hòa giải được. Cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được chung sống cũng không hạnh phúc, anh L cũng có lời khai đồng ý ly hôn với chị Tr nên hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Tr được ly hôn với anh L.

[3] Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh L giao con Nguyễn Khanh M cho chị Tr tiếp tục nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại khoản 2 điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con" nên việc anh L từ chối cấp dưỡng nuôi con là không có căn cứ chấp nhận mà buộc anh L phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 1.000.000 đồng đến khi cháu M tròn 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét

[6] Về án phí: Buộc các đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của vị đại diện viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 35; 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51; 56, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Mai Tr cho chị được ly hôn với anh Lê Phi L

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Khánh M, sinh ngày 20/10/2020 cho chị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh L được quyền tới lui chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi Nguyễn Khánh M tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản chung: Không có nên không xem xét

Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Tr tự nguyện nộp 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, số tiền này được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0014136 ngày 25/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành; Chị Tr không phải nộp nữa. Buộc anh L nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

- Án xử công khai, vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thu Hằng